

Rx Thuốc bán theo đơn

## LEXVOTENE-S Solution (Levocabetirizine Hydrochloride 5.0mg/10mL)

### CÁNH BẢO ĐẶC BIỆT:

- \* *Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*
- \* *Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.*
- \* *Thuốc này chỉ được bán theo đơn của bác sĩ.*
- \* *Không dùng quá liều chỉ định.*
- \* *Xin thông báo cho Bác sĩ biết nếu xảy ra bất kỳ tác dụng ngoại ý nào trong quá trình sử dụng.*
- \* *Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.*
- \* *Để thuốc xa tầm với của trẻ em.*

**THÀNH PHẦN:** Mỗi túi (sachet) x 10 mL có chứa:

*Hoạt chất chính: Levocabetirizine hydrochloride 5.0 mg*

*Tả dược: Benzoic Acid; Citric Acid Hydrate; Sodium Citrate Hydrate; Glycerin; D-Sorbitol; Solution; Sucrose; Sodium Chloride; Strawberry Flavor HF-60241; Nước tinh khiết.*

### ĐÚỢC LỰC HỌC:

Levocabetirizine là chất trung gian ác chế chọn lọc thụ thể (receptor) H<sub>1</sub> ngoài vi, có tác dụng kháng histamin. Tác dụng kháng histamin của Levocabetirizine đã được chứng minh rõ ràng trên cả người và động vật. Các nghiên cứu *in-vivo* và *in-vitro* cho thấy Levocabetirizine có tác dụng với các thụ thể khác ngoài H<sub>1</sub>, và thuốc không liên kết với thụ thể H<sub>2</sub>, ở não.

Levocabetirizine với liều 5.0mg có tác dụng ngăn các vết phồng và mờ ở da do tiêm histamin dưới da tác dụng kéo dài ít nhất 24 giờ.

### ĐÚỢC ĐỘNG HỌC:

**Hấp thu:** Levocabetirizine được hấp thu nhanh chóng và rộng khắp theo đường uống. Nồng độ huyết tương đỉnh đạt được 0,9 giờ sau khi uống. Nồng độ đỉnh là 270ng/mL và 308ng/mL theo liều đơn và liều lặp lại 5mg. Phạm vi hấp thu phụ thuộc vào liều và không bị thay đổi bởi thức ăn.

**Phân bố:** Không có các dữ liệu cho thấy thuốc phân bố vào mô trong cơ thể cũng như thuốc di qua hàng rào máu não. Ở chuột và chó, nồng độ cao nhất tại các mô được thấy trong gan và thận, nồng độ thấp nhất ở hệ thần kinh trung ương. 90% Levocabetirizine gắn kết với protein huyết tương. Phân bố Levocabetirizine bị hạn chế, thể tích phân bố là 0,41/kg.

**Thời gian:** Nửa đời của Levocabetirizine trong huyết tương ở người là 7,9 ± 1,9 giờ. Thanh thải toàn phần là 0,63ml/phút/kg. Levocabetirizine và chất chuyển hóa chủ yếu được đào thải qua nước tiểu, chiếm tới 85,4% liều dùng. Đào thải qua phân chỉ khoảng 12,9% liều. Levocabetirizine được đào thải bởi cả lọc cầu thận và ống thận.

### CHỈ ĐỊNH:

Các trường hợp dị ứng: viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm mũi dị ứng mạn tính; hắt hơi, chảy nước mũi, ngứa mũi, chảy nước mắt, mắt đỏ; mày đay mạn tính.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc dùng đường uống, có thể uống kèm hoặc không kèm với thức ăn, uống 1 lần trong ngày.

Thời gian uống có thể khác nhau cho phù hợp với mỗi bệnh nhân.

#### 1. Liều thông thường:

*Người lớn và trẻ em từ 6 tuổi trở lên:* Uống 5 mg (tương đương với 10 ml dung dịch)/lần. Dùng 1 lần trong ngày.  
*Trẻ em dưới 6 tuổi:* Không dùng thuốc cho trẻ em dưới 6 tuổi.

#### 2. Liều dùng ở bệnh nhân bị suy thận:

- Độ thanh thải Creatinin (Cl<sub>Cr</sub>) 30 - 49 ml/phút: 5 mg/lần, mỗi 2 ngày dùng.
- Độ thanh thải Creatinin (Cl<sub>Cr</sub>) 10 - 30 ml/phút: 5 mg/lần, mỗi 3 ngày dùng.
- Độ thanh thải Creatinin (Cl<sub>Cr</sub>) < 10 ml/phút: Chống chỉ định.